

Số: 20/PT-2023

V/v: Giải trình LNST TNDN tại Báo Cáo KQHĐKD của Quý I/2023 thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo Quý I/2022

TP. HCM, ngày 27 tháng 04 năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên Cổ phiếu:

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH

Mã cổ phiếu:

PTD

Địa chỉ:

361 Lê Trọng Tấn, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, TP.HCM

Mã số thuế:

0302365984

Người đại diện:

Ông TÔ KHẢI ĐẠT

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Căn cứ thông tư số 155/2015/TT-BTC có hiệu lực ngày 01/01/2016 của Bộ tài chính về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức niêm yết quy định giải trình LNST thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD của Quý I/2023 thay đổi từ 10% trở lên so với Báo cáo Quý I/2022

Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh giải trình LNST thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD của Quý I/2023 thay đổi từ 10% trở lên so với Báo cáo Quý I/2022

CHỈ TIÊU		Mã số	CÔNG TY MẸ			
			QUÝ I			
			Năm nay	Năm trước	Tăng/Giảm	Tỷ lệ (%)
1		2	3	4	5=3-4	6=5/4
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	115.721.945.428	53.573.524.428	62.148.421.000	
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02				
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	115.721.945.428	53.573.524.428	62.148.421.000	116%
(10 = 01 - 02)						
4.	Giá vốn hàng bán	11	96.200.436.028	47.162.560.608	49.037.875.420	
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	19.521.509.400	6.410.963.820	13.110.545.580	205%
(20 = 10 - 11)						
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	83.093.215	27.389.166	55.704.049	
7.	Chi phí tài chính	22	1.816.759.381	637.813.981	1.178.945.400	
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	1.816.759.381	630.793.878	1.185.965.503	
8.	Chi phí bán hàng	25	718.203.273	5.900.000	712.303.273	
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.231.580.587	5.428.708.505	(197.127.918)	
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	11.838.059.374	365.930.500	11.472.128.874	3135%
(30 = 20 + (21-22) - (25+26))						
11.	Thu nhập khác	31	24.000	2.682.050	(2.658.050)	
12.	Chi phí khác	32	2.923.638	16.190.627	(13.266.989)	
13.	Lợi nhuận khác (40 = 31 -32)	40	(2.899.638)	(13.508.577)	10.608.939	79%
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	11.835.159.736	352.421.923	11.482.737.813	3258%
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51			-	
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			-	
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	11.835.159.736	352.421.923	11.482.737.813	3258%
(60 = 50 - 51 -52)						
18.	Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	70				

BCTC CÔNG TY MẸ

Mặc dù, kinh tế đang rất khó khăn nhưng PTĐ đã ký được hợp đồng bán hàng hóa sang nước Cambodia nên doanh thu và lợi nhuận đến từ kênh hoạt động này. PTĐ sẽ cố gắng phát huy thế mạnh và hi vọng ở 3 quý còn lại PTĐ sẽ làm tốt hơn nữa ở Quý I/2023.

BCTC HỢP NHẤT

Công ty con: PHUC THINH (CAMBODIA) CORPORATION đã đăng ký dừng hoạt động vào tháng 11/2021 nhưng chưa có quyết định của cơ quan thuế nước sở tại.

Trân Trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P. Kế toán



TÔ KHẢI ĐẠT

